**TUẦN 13**

***Thứ hai ngày 27 tháng 11 năm 2023***

# **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

# **TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

# **NÓI LỜI HAY, LÀM VIỆC TỐT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Biết được kế hoạch của nhà trường về việc tổ chức phong trào Em làm việc tốt cho cộng đồng.

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

- Có ý thức tự giác, tích cực rèn luyện bản thân và hồ hởi tham gia phong trào bằng những hành động, việc làm cụ thể.

**2.Phẩm chất, năng lực:**

- Nhận thức được ý nghĩa khi làm việc tốt cho cộng đồng. Biếtgiao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNGDẠY HỌC:**

1. Giáo viên:

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

2. Học sinh:

**-** Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Mở đầu:**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh bước vào các hoạt động chào cờ.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Chào cờ:**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **3. Sinh hoạt dưới cờ:**  - GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào Em làm việc tốt cho cộng đồng gồm các nội dung sau:  *+ Mục đích phát động phong trào: tạo phong trào làm việc tốt trong toàn trường để mỗi HS làm được một hoặc nhiều việc tốt, góp phần giáo dục ý thức tương thân tương áo, vì cộng đồng cho HS.*  *+ GV gợi ý một số hoạt động HS có thể thực hiện để hưởng ứng phong trào Em làm việc tốt cho cộng đồng: Quyên góp sách, truyện, đồ dùng học tập, quần áo,...giúp các bạn vùng cao khó khăn; giúp những người có hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình bằng những việc làm vừa sức, phù hợp lứa tuổi.*  **4. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề lần SH dưới cờ tuần sau: Kể vềtấm gương người tốt, việc tốt. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: KHỐI ÓC VÀ BÀN TAY**

**Bài đọc 3: NGƯỜI TRÍ THỨC YÊU NƯỚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- Đọc thành tiếng trôi chảy câu chuyện. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần dễ lẫn trong bài (rừng rậm, suối sâu, va li, nấm, pê-ni-xê-lin, sốt rét); ngắtnghỉ hơi đúng; bước đầu biết thể hiện tình cảm, cảm xúc qua giọng đọc.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài (trí thức, nấm pê-ni-xê-lin, gây, khổ công, nghiên cứu). Hiểu ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi tấm gươngyêu nước, tinh thần làm việc hết mình và lòng dũng cảm của bác sĩ Đặng Văn Ngữ.

- Nhận biết các từ ngữ chỉ thời gian (trả lời cho câu hỏi Khi nào?) trong bài đọc.

- Biết thêm vốn từ ngữ về nghề nghiệp, hoạt động của nghề nghiệp đó.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Biết nêu nhận xét khái quát về nhân vật.

- Biết sử dụng các từ ngữ chỉ nghề nghiệp, các từ chỉ hoạt động nghề nghiệp.

**2. Năng lực.**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm)

- NL tự chủvà tự học (biết lắng nghe, đọc bài, trả lời câu hỏi về nội dung bài, nêu được nội dung bài).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: góp phần bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc.

- Phẩm chất nhân ái: biết quý trọng, biết ơn những người có công với nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, tích cực học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| + GV cho HS chơi trò chơi “Ô cửa bí mật” (Có 4 ô cửa, mỗi ô cửa có 1 phần của bức ảnh, trả lời đúng, ô cửa sẽ mở ra. Ai nhanh đoán được người trong bức ảnh sau khi mở các ô cửa là người chiến thắng)  Ô cửa 1: Người là nghề khám, chữa bệnh cho mọi người gọi là gì? (bác sĩ)  Ô cửa 2: Nghề nghiệp bác sĩ thuộc lĩnh vực lao động nào? (Lao động trí óc)  Ô cửa 3: Muỗi A-nô-phen truyền bệnh gì? (Sốt rét)  Ô cửa 4: Chúng ta vừa trải qua một đợt đại dịch gì?  (Covid 19)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Bài đọc hôm nay nói về bác sĩ Đặng Văn Ngữ. Ông là mộttrí thức có nhiều đóng góp trong hai cuộc kháng chiến của dân tộc và đã anh dũnghi sinh cho Tổ quốc. Chúng ta sẽ cùng đọc để hiểu rõ hơn về tấm lòng yêu nước và  những sáng tạo của ông đóng góp cho đất nước. | - HS nghe phổ biến luật chơi của trò chơi.  - HS tham gia chơi cá nhân bằng cách giơ tay nhanh nhất.  - HS đoán chân dung bức ảnh: Bác sĩ Đặng Văn Ngữ. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinhđịa phương dễ viết sai (rừng rậm, suối sâu, va li, nấm, pê-ni-xê-lin, sốt rét,...)  - Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (trí thức, nấm pê-ni-xê-lin, gây, khổ công, nghiên cứu,...)  - Phát triển năng lực văn học:  + Biết bày tỏ sự yếu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc với giọng rõ ràng, thể hiện sự tự hào.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến *thương binh*  + Đoạn 2: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. GV theo dõi sửa lỗi phát âm kịp thời cho HS.  - Luyện đọc từ khó: *rừng rậm, suối sâu, va li, nấm, pê-ni-xê-lin, sốt rét,…*  - Luyện đọc câu: Dù băng qua rừng rậm hay suối sâu,/ lúc nào ông cũng giữ bên mình chiếc va li đựng nấm pê-ni-xê-lin/ mà ông gây được từ bên Nhật.//  *-* Luyện đọc từng đoạn trong nhóm: GV tổ chức cho HS luyện đọc từng đoạn theo nhóm 2.  + Giải nghĩa một số từ: trí thức, nấm pê-ni-xê-lin, gây, khổ công, nghiên cứu,...  + Tổ chức cho một số nhóm thi đọc.  - GV nhận xét các nhóm.  - Đọc cả bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong SGK. GV cho HS thảo luận nhóm 4 lần lượt trả lời các câu hỏi.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Để về nước tham gia kháng chiến, bác sĩ Đặng Văn Ngữ phải đi đường vòngnhư thế nào??  + Câu 2: Va li nấm pê-ni-xi-lin được ông mang về quý giá như thế nào?  Gv hỗ trợ giải thích thêm về thuốc kháng sinh.  + Câu 3: Chi tiết ông tự tiêm thử liều thuốc đầu tiên vào cơ thể mình nói lên điều gì?  + Câu 4: Bác sĩ Đặng Văn Ngữ đã có những đóng góp gì cho hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ?  - Qua bài đọc này, em có suy nghĩ gì về bác sĩ Đặng Văn Ngữ?  - GV chốt: Bài đọc ca ngợi tấm gương yêu nước của bác sĩ Đặng Văn Ngữ. Ông đã bỏ lại cuộc sống đầy đủ ở Nhật Bản, về nước tham gia kháng chiến. Ông đã khổ công nghiên cứu, chế ra thuốc chữa bệnh cho chiến sĩ, đồng bào, góp phần vào thắng lợi của hai cuộc kháng chiến. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS lắng nghe, nhắc lại các đoạn.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn, sửa lỗi phát âm theo GV.  - HS đọc từ khó (cá nhân, đồng thanh); luyện đọc các từ chỉ thời gian: năm 1949, 1967...  - 2-3 HS đọc câu theo hướng dẫn ngắt, nghỉ.  - HS luyện đọc theo nhóm 2.  - HS nghe hướng dẫn giải nghĩa, tham gia giải nghĩa từ.  - 2,3 nhóm thi đọc đoạn trước lớp.  - 2 HS đọc lại cả bài.  - HS đọc các câu hỏi, làm việc nhóm, trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Để tránh bị địch phát hiện, ông phải đi đường vòng từ Nhật Bản quaThái Lan, sang Lào, về Nghệ An, rồi từ Nghệ An lên chiến khu Việt Bắc.  + Nhờ va li nấmnày, ông đã chế được thuốc chữa cho thương binh. / Nhờ va li nấm này, ông đã chếđược “nước lọc pê-ni-xi-lin” chữa cho thương binh.  + Chi tiết này cho thấy ông rất dũng cảm, dám chấp nhận rủi ro nguy hiểm để chế rathuốc chữa bệnh cho mọi người.).  + Trong cuộc kháng chiến chống thực dânPháp, ông đã chế ra “nước lọc pê-ni-xi-lin” để chữa cho thương binh. /Trong cuộc  kháng chiến chống đế quốc Mỹ, ông đã vào chiến trường, chế ra thuốc chống sốt rétđể chữa bệnh cho chiến sĩ, đồng bào.  - 1 -2 HS nêu cảm nhận của mình về bác sĩ Đặng Văn Ngữ.  - HS nhắc lại nội dung bài. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận biết các từ ngữ chỉ thời gian được nói đến trong bài.  + Tìm thêm được các từ ngữ chỉ nghề nghiệp và hoạt động tương ứng với nghề nghiệp đó.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ thời gian trong các câu:  a. Năm 1943, bác sĩ Đặng Văn Ngữ sang học ở Nhật Bản.  b. Năm 1967, lúc đã gần 60 tuổi, ông lại lên đường ra mặt trận.  c. Sau nhiều ngày khổ công nghiên cứu, ông đã chế ra thuốc chống sốt rét.  - Cho HS làm việc nhóm đôi 2 phút, báo cáo kết quả.  - Nhận xét, chốt: Các từ chỉ thời gian có thể là một thời điểm cụ thể hoặc một khoảng thời gian.  Bài 2: Tìm thêm các từ ngữ   1. a. Chỉ nghề nghiệp: 2. b. Chỉ hoạt động nghề nghiệp:   - GV hướng dẫn HS tìm từ mẫu ở từng phần, YCHS làm việc nhóm, phát cho mỗi nhóm một số nhụy hoa, nhiều cánh hoa. Sau khi thảo luận, các nhóm sẽ ghi từ chỉ nghề nghiệp vào nhụy hoa, ghi hoạt động của nghề nghiệp đó vào cánh hoa.  - Cho HS trình bày. Nhận xét, chốt:  a) Các từ chỉ nghề nghiệp: bác sĩ, thợ may, dược sĩ, kĩ sư, kiến trúc sư, giáo sư, giáo viên, nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ, hoạ sĩ, nông dân, công nhân, thợ, phi công, nhà kinh doanh,...  b) Các từ chỉ hoạt động nghề nghiệp: chữa bệnh, khám bệnh, đo huyết áp, soi mắt, chụp X quang, may áo, đo, thiết kế, nghiên cứu, chế tạo máy, thiết kế, dạy học, sáng tác, cày, bừa, sản xuất, lái máy bay, lái xe, bán hàng,.. | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm việc nhóm đôi, trình bày, nhận xét, bổ sung.  Câu a: Năm 1943;  Câu b: Năm 1967, lúc đã gần 60 tuổi;  Câu c: Sau nhiều ngày khổ công nghiên cứu.  - HS làm việc nhóm 4.  - HS dán bài lên bảng, trình bày.  - Nhận xét.  - HS đọc lại các từ. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - Mỗi nghề nghiệp đều mang lại lợi ích cho cuộc sống con người, em mơ ước được làm nghề gì?  - Để đạt được ước mơ đó em cần làm gì?  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS liên hệ, trả lời  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Bài 40: GIẢI BÀI TOÁN CÓ ĐẾN HAI BƯỚC TÍNH – TIẾT 2-Trang 84**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. kiến thức, Kĩ năng:**

- Làm quen với bài toán giải bằng hai bước tính.

- Vận dụng để giải quyết một số bài toán và tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: An có 15 bông hoa, Hà có ít hơn An 5 bông hoa. Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu bông hoa?  A. 10 bông hoa B. 25 bông hoa C. 35 bông hoa  + Câu 2: Lan có 10 cái bút chì, Nam có nhiều hơn Lan 2 cái bút chì. Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu cái bút chì?  A. 12 cái B. 18 cái C. 22 cái  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  - Tiếp tục làm quen với bài toán giải bằng hai bước tính.  - Vận dụng để giải quyết một số bài toán và tình huống gắn với thực tế.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 4. (Làm việc nhóm)**  **a)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt:  8 quả  + Sóc em:  ? trang  + Sóc anh:  - GV khai thác:  + Sóc em có mấy quả thông?  + Số quả thông của Sóc anh thế nào so với số quả thông của Sóc em?  + Muốn biết cả hai anh em nhà sóc có bao nhiêu quả thông ta phải biết được điều gì?  - GV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và làm bài trên phiếu bài tập nhóm.  - Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  **-** Gv lưu ý: Đây là bài toán có 2 bước tính và có liên quan đến hai phép tính cộng và nhân.  - Tương tự, GV cho HS làm bài a và b vào vở bài tập  a) Xe ô tô nhỏ chở được 7 người, xe ô tô to chở được số người gấp 5 lần xe ô tô nhỏ. Hỏi cả hai xe ô tô đó chở được bao nhiêu người?  b) Nhà Thịnh nuôi 9 con vịt, nuôi số gà gấp 6 lần số vịt. Hỏi nhà Thịnh nuôi tất cả bao nhiêu con vịt và gà?    - GV thu bài và chấm một số bài xác xuất.  - GV nhận xét từng bài, tuyên dương.  **-** Gv lưu ý: Đây là bài toán có 2 bước tính và có liên quan đến hai phép tính cộng và nhân.  **Bài 5: (Làm việc cá nhân)**  ***Hai lớp 3A và 3B cùng tham gia trò chơi kéo co, lớp 3A có 25 bạn, lớp 3B có 23 bạn. Số bạn tham gia được chia đều thành 4 đội. Hỏi mỗi đội có bao nhiêu bạn?***  - GV gọi HS đọc đề bài  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt:  Lớp 3A: 25 bạn  Lớp 3B: 23 bạn  Số bạn tham gia chia đều thành 4 đội  Mội đội: ... bạn?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập  - GV chiếu bài 1-2 HS, gọi HS đọc bài làm của mình.  - GV mời HS khác nhận xét bài của bạn.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **-** Gv lưu ý: Đây là bài toán có 2 bước tính và có liên quan đến hai phép tính cộng và chia. | + 1 HS Đọc đề bài.  + HS trả lời  + HS cùng tóm tắt bài toán với GV.  + Sóc em có 8 quả thông  + Số quả thông của sóc anh gấp 3 lần số quả thông của sóc em.  + Phải biết được số quả thông của sóc anh.  - HS làm việc nhóm 4. Thảo luận và hoàn thành bài tập vào phiếu bài tập nhóm.  Giải:  *Số quả thông của sóc anh là:*  *8 x 3 = 24 (quả)*  *Số quả thông của hai anh em là:*  *8 + 24 = 32 (quả)*  *Đáp số: 32 quả thông*  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  + HS làm bài tập vào vở.  a) Bài giải  *Số người mà xe ô tô to chở được là:*  *7 x 5 = 35 (người)*  *Cả hai xe chở được số người là:*  *35 + 7 = 42 (người)*  *Đáp số: 42 người*  b) Bài giải  *Số gà nhà Thịnh nuôi được là:*  *9 x 6 = 54 (con)*  *Nhà Thịnh nuôi tất cả số con gà và con vịt là:*  *54 + 9 = 63 (con)*  *Đáp số: 63 con*  - HS nộp vở bài tập.  - HS lắng nghe.   * HS đọc đề bài * HS trả lời * HS cùng GV tóm tắt bài toán   *Bài giải*  *Số bạn tham gia chơi của hai lớp là:*  *25 + 23 = 48 (bạn)*  *Số bạn tham gia chơi của mỗi đội là:*  *48 : 4 = 12 (bạn)*  *Đáp số: 12 bạn*   * HS nhận xét bài bạn * Hs lắng nghe |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| ***Một đoàn tàu chạy tuyến Hà Nội - Lào Cai, đến ga Yên Bái có 58 hành khách xuống tàu và 27 hành khách lên tàu. Tàu tiếp tục chạy về ga Lào Cai, lúc này có tất cả 91 hành khách trên tàu. Hỏi trước khi tàu dừng tại ga Yên Bái, trên tàu có bao nhiêu hành khách?***    - GV cho HS nêu yêu cầu bài 6  - Bài toán cho biết gì và hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập.  - GV chiếu bài 1-2 HS, gọi HS đọc bài làm của mình.  - HS khác nhận xét bài bạn  - GV nhận xét, chốt Đ/S  - GV yêu cầu HS cùng bàn đổi vở kiểm tra chéo bài bạn.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học và dặn dò | - HS nêu yêu cầu bài 6.  - HS TL  - HS làm bài vào vở  Bài giải  *Khi về đến Lào Cai, số khách cũ còn ngồi trên tàu là:*  *91 – 27 = 64 (hành khách)*  *Trước khi tàu dừng tại ga Yên Bái, số hành khách có trên tàu là:*  *64 + 58 = 122 (hành khách)*  *Đáp số: 122 hành khách*   * HS trả lời * HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**Bài 11: DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể được tên một số di tích – văn hóa, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Biết đặt câu hỏi và thu thập về một di tích lịch sử - văn hóa hoặc cacnh3 quan thiên nhiên ở địa phương.

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có tình yêu quê hương đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS kể tên một số địa điểm em từng đến tham quan.  - GV mời HS chia sẻ trước lớp.  - GV hỗ trợ, củng cố câu trả lời của HS, tuyên dương nhưng em mạnh dạn, xung phong chia sẻ.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe yêu cầu.  - Một vài HS chia sẻ trước lớp  *Một số địa điểm em đã từng đến tham quan:*  *+ Lăng Bác và bảo tàng Hồ Chí Minh.*  *+ Chùa Một Cột.*  *+ Bảo tàng Phòng không - Không quân.*  *+ Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam.*  *+ Côn Sơn - Kiếp Bạc.*  *+ Nhà tù Hỏa Lò.*  *+Hồ Gươm - đền Ngọc Sơn - cầu Thê Húc.*  - HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá*:*  - Mục tiêu:  + Kể được tên một số di tích – văn hóa, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Khám phá di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên ở Việt Nam và ở địa phương. (Làm việc nhóm 4).**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV chia HS thành nhóm 4, yêu cầu các em quan sát từ hình 1-5 trang 53, 54 và thảo luận để trả lời các câu hỏi:  1. Tìm hiểu một di tích lịch sự - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  Lồng ghép giáo dục địa phương(Giới thiệu nhà lưu niệm của bác Hoàng Anh Ở Phong An)  + Hãy nói về một di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên của đất nước Việt Nam.  + *Trong những địa danh trên, địa danh nào là di tích kịch sử - văn hóa, địa danh nào là cảnh quan thiên nhiên.*  - GV yêu cầu HS kể tên một số di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt hoạt động 1. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 4, quan sát từ hình 1-5 trang 53, 54 để trả lời các câu hỏi gợi ý:  - HS lắng nghe  + HS1(Hình 1): *Đây là Văn Miếu-Quốc Tử Giám ở Thủ đô Hà Nội. Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hà Nội. Là quần thể di tích đa dạng và phong phú hàng đầu của thành phố Hà Nội. Nơi đây thờ Khổng Tử và thầy giáo Chu Văn An. Quốc Tử Giám được coi là trường đại học đầu tiên của Việt Nam. Mỗi dịp Tết đến Xuân về, mọi người thường lên đây để xin chữ đầu năm với mong muốn mình trong năm mới sẽ học hành đỗ đạt và giỏi giang hơn.*  + HS2(Hình 2): *Phố cổ Hội An, Quảng Nam. Là một đô thị cổ nằm ở hạ lưu sông Thu Bồn, thuộc vùng đồng bằng ven biển tỉnh Quảng Nam. Đây là nơi lưu giữ được gần như nguyên vẹn với hơn 1000 di tích kiến trúc từ phố xá, nhà cửa, hội quán, đình, chùa, miếu, nhà thờ tộc, giếng cổ… đến các món ăn truyền thống. Ngày 4 tháng 12, UNESCO đã công nhận đô thị cổ Hội An là một di sản văn hóa thế giới.*  + HS 3(Hình 3): *Bến nhà Rồng, Thành phố Hồ Chí Minh hay còn gọi là bảo tàng Hồ Chí Minh. Ngày 5/7/1911, Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước tại bến nhà Rồng.Nơi đây trưng bày rất nhiều hình ảnh về Bác, các hiện vật liên quan đến Bác,…*  + HS 4(Hình 4): *Vịnh Hạ Long, Quảng Ninh. Vịnh Hạ Long giới hạn trong diện tích khoảng 1.553 km² bao gồm 1.969 hòn đảo lớn nhỏ, phần lớn là đảo đá vôi. Vịnh Hạ Long đã vinh dự hai lần đươc UNESCO công nhận là Di sản Thiên nhiên Thế giới vào năm 1994 và 2000. Vịnh Hạ Long lọt vào top 7 kỳ quan thiên nhiên mới của thế giới năm 2011.*  + HS 5(Hình 5): *Động Thiên Đường, Quảng Bình. Nằm trong lòng một quần thể núi đá vôi ở độ cao 191m thuộc Vườn Quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng. Động Thiên Đường có chiều dài hơn 31,4 km, chiều rộng dao động từ 30 đến 100m, nơi rộng nhất lên đến 150m.*  + Trong các địa danh trên:  *\* Địa danh là di tích lịch sử - văn hóa là: Văn Miếu -Quốc Tử Giám; Phố cổ Hội An tỉnh Quảng Nam; Bến Nhà Rồng, Thành Phố Hồ Chí Minh.*  *\* Địa danh là cảnh quan thiên nhiên ở địa phương là: Vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Động Thiên Đường, tỉnh Quảng Bình*.  - Một số di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em: Chùa Một Cột; Lăng Bác; Bảo tàng Hồ Chí Minh; Hồ Hoàn Kiếm; Chùa Trấn Quốc; Nhà tù Hỏa Lò; Phố cổ; Hoàng thành Thăng Long; Quảng trường Ba Đình; Nhà hát lớn Hà Nội; Thành Cổ Loa; Đền Ngọc Sơn - cầu Thê Húc; Vườn quốc gia Ba Vì,...  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, dổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  + Đặt được câu hỏi và thu thập đươc thông tin về một di tích lịch sử-văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2. Tìm hiểu về một di tích lịch sử-văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương (làm việc nhóm 6).**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV chia HS thành nhóm 6 dựa vào sơ đồ ở trang 54 SGK và yêu cầu mỗi nhóm chọn 1 địa danh(di tích lịch sử-văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương), đặt câu hỏi để tìm hiểu về địa danh đã chọn.  **2. *Đặt câu hỏi để tìm hiểu về một di tích lịch sử-văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em theo gợi ý dưới đây.***  **\* *Lưu ý*:** *Tùy thuộc vào trình độ, HS có thể đặt nhiều hay ít câu hỏi, không nhất thiết đặt cả 6 câu hỏi.*  ***2. Thu thập thông tin.***  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 6 , quan sát hình từ 1-6 trang 55 SGK và trả lời các câu hỏi như gợi ý dưới đây:  *+ Hình 1 các bạn thu thập thông tin bằng cách nào?*  *+ Hình 2 các bạn thu thập thông tin bằng cách nào?*  *+ Hình 3 các bạn thu thập thông tin bằng cách nào?*  *+ Hình 4 các bạn thu thập thông tin bằng cách nào?*  *+ Hình 5 các bạn thu thập thông tin bằng cách nào?*  *+ Hình 6 các bạn thu thập thông tin bằng cách nào?*  - GV yêu cầu các nhóm thu thập thông tin trả lời cho các câu hỏi đã đặt ra. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 6 dựa vào sơ đồ ở trang 54 SGK thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS dựa vào sơ đồ để đặt câu hỏi về một địa danh di tích lịch sử-văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương đã chọn.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 6 , quan sát hình từ 1-6 trang 55 SGK và trả lời các câu hỏi như gợi.  *+ Hình 1 các bạn thu thập thông tin qua đọc sách báo.*  *+ Hình 2 các bạn thu thập thông tin bằng cách hỏi người lớn.*  *+ Hình 3 các bạn thu thập thông tin bằng cách tra cứu In-tơ-nét.*  *+ Hình 4 các bạn thu thập thông tin bằng cách nghe hướng dẫn viên giới thiệu.*  *+ Hình 5 các bạn thu thập thông tin bằng cách quan sát mô hình.*  *+ Hình 6 các bạn thu thập thông tin bằng cách đọc bảng thông tin.*  - Nhóm trưởng phân công HS trong nhóm thu thập thông tin trả lời cho các câu hỏi đã đặt ra. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS kể nhanh một di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương mà em biết và yêu cầu trả lời các câu hỏi gợi ý:  + Ở địa phương em có những di tích lịch sử -văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên nào?  + Em đi đến nơi đó khi nào? Cùng đi với ai?  + Em thích điều gì ở nơi đó? Vì sao?  - GV mời HS lên nói trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài tiết sau. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

***Thứ ba ngày 28 tháng 11 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: KHỐI ÓC VÀ BÀN TAY**

**Bài viết 3: NHỚ VIẾT: CÁI CẦU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhớ – viết đúng chính tả 2 khổ cuối của bài thơ Cái cầu.

- Làm đúng BT điền các vần khó uêu / êu, uyu / iu.

- Làm đúng BT điền chữ d / r / gi hoặc dấu hỏi / dấu ngã.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: nghe – viết đúng, đẹp, chọn BT chính tả phù hợp với YC khắc phục lỗi của bản thân, biết sửa lỗi chính tả,...

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách trình bày bài viết, về cách làm bài tập,…

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:Chỉ ra các từ có chứa âm l/n  - Cho HS luyện viết: nước non, leng keng  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Câu 1: lá, lan can, cái ly, va li, lưng, lủng củng, léng keng,...núi non , nón, nam nữ, nàng thơ,...  - 2HS viết bảng, lớp viết vở.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  +Viết đúng chính tả 2 khổ cuối của bài thơ Cái cầu.  + Làm đúng BT điền các vần khó uêu / êu, uyu / iu.  + Làm đúng BT điền chữ d / r / gi hoặc dấu hỏi / dấu ngã.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nhớ- viết**  ***a) Chuẩn bị***  - Gv đọc mẫu lại 2 khổ cuối của bài thơ.  - GV mời 1-2HS đọc thuộc lòng lại hai khổ thơ  - GV hướng dẫn tìm hiểu nội dung đoạn viết:  + Bức ảnh cha gửi đã gợi cho bạn nhỏ nhớ đến những chiếc cầu nào?  + Câu thơ nào cho thấy bạn nhỏ rất tự hào về cha?  - GV hướng dẫn cách trình bày bài thơ:  + Mỗi khổ thơ có mấy dòng? Mỗi dòng có mấy chữ?  + Đoạn thơ cần viết hoa những chữ nào ?  - GV nhắc HS: Bắt đầu viết từ ô thứ 4 so với  lề vở. Tên bài thơ chỉ có 2 tiếng, viết cân ở giữa. Và nhớ viết hoa chữ đầu tên bài.  - GV hướng dẫn viết từ khó:  + Yêu cầu HS đọc thầm và nêu các từ ngữ khó, dễ lẫn khi viết chính tả.  - GV nhận xét, sửa sai cho HS.  ***b) Viết bài***  - Gv gọi 1HS đọc lại hai khổ thơ.  - Yêu cầu HS nhớ và tự viết lại bài.  - Soát lỗi.  - GV thu vở nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS viết đẹp, không mắc lỗi chính tả. | - HS lắng nghe  - HS đọc thầm theo bạn.  + Từ chiếc cầu cha làm, bạn nhỏ nghĩ đến nhiều cây cầu thânthuộc: …  +Câu thơ cuối bài.Bạn nhỏ rất yêu và tự hào về cha. Vì vậy, bạn thấy cái cầu do cha làm là đẹp nhất, đáng yêu nhất.  - Mỗi khổ thơ có 3 dòng, mỗi dòng có 7-8 chữ.  + Đoạn thơ cần viết hoa những chữ đầu dòng thơ và tên cầu: Hàm Rồng,tên dòng sông: sông Mã.  + HS tự tìm, viết ra nháp và nêu: chum nước, yêu ghê, sang sông,.. 1-2HS viết trên bảng.  - Cả lớp đọc thầm theo bạn.  - HS viết bài.  - HS tự đọc lại bài và soát lỗi: gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả.  - HS quan sát, nhận xét bài về các mặt: nội dung, chữ viết, cách trình bày. |
| **2.2.Hoạt động 2: Luyện tập***.* | |
| **a) Bài 2: Chọn vần phù hợp với ô trống:**    - GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập.  - Nhắc HS đây là BT bắt buộc, các em phải làm cả BT 2a và 2b để đọc và viết đúng các vần khó, ít gặp.  - Gọi HS đọc lại các vần :uêu, uyu. GV hướng dẫn HS phát âm đúng.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở Luyện viết 3.  - HS nhận xét bài chốt lại đáp án.  - Cả lớp đọc lại bài.  - Khuyến khích HS tìm thêm các tiếng khác có chứa các vần trên.  **b) Bài 3: Chọn chữ hoặc dấu thanh phù hợp**  **\* Chữ *r / d* hay *gi***    **-** Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  **-** Yêu cầu lớp làm bài vào vở  - Lớp nhận xét, chốt đáp án đúng.  - GV cho cả lớp đọc lại bài thơ hoàn chỉnh.  **\* Chọn dấu hỏi hay dấu ngã.**    **-** Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  **-** Yêu cầu lớp làm bài vào vở  - Lớp nhận xét, chốt đáp án đúng.  - GV cho cả lớp đọc lại bài thơ hoàn chỉnh. | - 1-2HS đọc.  - Cả lớp đọc.  - 2HS lên bảng làm.  a) tiếng k**êu** ng**uều** ngoào  m**ếu** máo th**ều** thào  b) kh**uỷu** tay ngượng ngh**ịu**  ngã kh**uỵu** khúc kh**uỷu**  - Cả lớp đọc thầm theo và quan sát tranh lá rụng mùa thu.  - 2HS lên bảng làm bài.  - Đáp án: dài, ruột, rồi, giăng, Riêng.  - Cả lớp đọc thầm theo.  - 2HS lên bảng làm bài.  - Đáp án: chi, Những, nhỏ, đỏ, vỏ |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức trò chơi “ **Tiếp sức**” để củng cố kiến thức cho học sinh: Cho HS thì tìm các tiếng bắt đầu bằng d/r hay gi  + GV chia lớp thành 3 đội, mỗi đội 5 bạn, viết các từ tìm được của đội theo hình thức tiếp sức.  + Sau 2 phút đội nào viết được nhiều từ đúng sẽ chiến thắng.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS tham gia chơi.  + HS còn lại cùng GV nhận xét  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Bài 41: LÀM QUEN VỚI BIỂU THỨC SỐ**

**Trang 87**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Làm quen với biểu thức số; đọc, viết các số. Bước đầu nhận biết ý nghĩa của các biểu thức số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, NL mô hình hóa toán học, NL giải quyết vấn đề toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Tính kết quả của các phép tính sau:  + Câu 1: 56 + 27 = ?  + Câu 2: 63 – 15 = ?  + Câu 3: 524 – 219 = ?  + Câu 4: 362 + 418 = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + 83  + 48  + 305  + 680  - HS lắng nghe. |
| **1. Hình thành kiến thức**  **-** Mục tiêu:  + Làm quen với biểu thức số; đọc, viết các số. Bước đầu nhận biết ý nghĩa của các biểu thức số.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, NL mô hình hóa toán học, NL giải quyết vấn đề toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **-** GV viết lên bảng 381 + 135 và yêu cầu HS đọc.  - GV giới thiệu 381 + 135 đó chính là một biểu thức số ( hay còn gọi tắt là biểu thức)  Đọc là: Ba trăm tám mươi mốt cộng một trăm ba mươi lăm.   * GV yêu cầu HS nhắc lại. * GV viết tiếp lên bảng 95 – 17 và giới thiệu: Ta có : “Biểu thức Chín mươi lăm trừ mười bảy” * GV yêu cầu HS nhắc lại.   - Viết tiếp: 13 x 3  + Ta có biểu thức nào?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Tương tự như vậy, giới thiệu các biểu thức: 64: 8; 265 – 82 + 10; 11 x 3 + 4; 5 x 12 : 2; 93 : 3 – 20...  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - Cho HS nêu thêm VD về biểu thức.  - GV kết luận: Biểu thức là một dãy các số, dấu phép tính viết xen kẽ với nhau (nối lại với nhau) | - HS đọc  - Hs lắng nghe   * HS nhắc lại * 1-2 HS nhắc lại * Ta có “Biểu thức mười ba nhân ba”   + HS khác nhận xét, bổ sung.   * Tương tự HS tự nêu: Biểu thức 64 chia 8; biểu thức 265 trừ 82 cộng 10... * HS nhận xét bạn * HS lắng nghe * HS nêu thêm các ví dụ về biểu thức   - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập**  **Bài 1: (Làm việc nhóm đôi)**  **Đọc các biểu thức sau (theo mẫu)**     * GV yêu cầu HS đọc đề bài * GV làm mẫu với Biểu thức “21 + 18” đọc là “Hai mươi mốt cộng mười tám” * GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi * Mời các nhóm trình bày bài làm * Gv nhận xét, tuyên dương * GV kết luận: Lưu ý HS chuyển dịch từ cách viết (ngôn ngữ toán ) sang cách đọc (ngôn ngữ tiếng việt), đọc biểu thức từ trái sang phải, đối với bài này HS chỉ nhận dạng biểu thức, đọc biểu thức, không tính giá trị biểu thức.   **Bài 2: (Làm việc nhóm 2)**  **Chọn cách đọc tương ứng với mỗi biểu thức:**     * Gv gọi HS đọc đề bài   **-** GV cho HS làm nhóm 2 trên phiếu học tập.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - GV kết luận: Với bài này, HS lưu ý thao tác ngược với bài trên, đó là chuyển dịch từ cách đọc(ngôn ngữ tiếng việt) sang cách viết(ngôn ngữ toán) | * 1 HS đọc * Hs lắng nghe * Hs làm bài theo nhóm * Các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung * Hs đọc   - Các nhóm làm bài vào phiếu học tập  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Bài 3: (Làm việc cá nhân)**  **Hãy lập các biểu thức:**   1. ***Hiệu của 21 trừ đi 3*** 2. ***Thương của 21 chia cho 3*** 3. ***Tổng của 3 số 23, 15 và 40*** 4. ***Tích của 3 số 5, 2 và 7***  * GV gọi HS đọc đề bài * GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập * GV chiếu bài 1-2 HS để chữa bài, gọi HS nhận xét bài bạn   - GV nhận xét, chốt Đ/S  - GV yêu cầu HS cùng bàn đổi vở kiểm tra chéo bài bạn.   * GV nhận xét, tuyên dương * GV kết luận: HS lưu ý bài này cũng chuyển dịch từ cách đọc sang cách viết và chú ý về tổng và tích của nhiều số. | * HS đọc đề bài * HS làm bài vào vở bài tập * HS nhận xét bài bạn * Hs lắng nghe |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 4:**    ***Dựa vào hình vẽ trên, nêu ý nghĩa của mỗi biểu thức sau:***   1. ***8 + 9 b) 8 + 6 c) 8 + 9 + 6***  * GV gọi HS đọc đề bài * GV gọi HS đọc biểu thức số * Yêu cầu HS đối chiếu với hình vẽ và giải thích ý nghĩa của biểu thức số. * GV hỏi: Em hiểu thế nào về ý nghĩa phép tính 8 + 9? * Tương tự HS làm với các biểu thức còn lại: 8 + 6; 8 + 9 + 6 * GV hỏi thêm: Bạn nào giỏi hãy nêu ý nghĩa của biểu thức 8 – 6?   - GV nhận xét tiết học và dặn dò | * HS đọc đề bài * HS đọc biểu thức số * HS làm theo yêu cầu của GV * Tổng Số cá ở bình A với số cá ở bình C * Tổng số cá ở bình A với số cá ở bình C * Tổng số cá ở 3 bình A, B, C * HS trả lời |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

***Thứ tư ngày 29 tháng 11 năm 2023***

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ: HAM HỌC HỎI**

**Bài 04: EM HAM HỌC HỎI (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với các hành vi, biểu hiện về việc ham học hỏi và không ham học hỏi của người khác.

- Biết cách ứng xử phù hợp với việc ham học hỏi của bản thân.

- Rèn luyện tính ham học hỏi thông qua việc quan sát môi trường xung quanh.

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết thực hiện tốt những nhiệm vụ trong viết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết cách ứng xử phù hợp với việc ham học hỏi của bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Có biểu hiện yêu nước qua trình bày cảm xúc của mình.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ tìm hiểu, ham học hỏi qua đó hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập trong giờ học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS xem 1 đoạn video “10 vạn câu hỏi vì sao”  ? Qua video em biết thêm được điều gì?  + GV nhận xét tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát, theo dõi  - HS trả lời: (trả lời theo câu hỏi cụ thể trong video GV chọn) |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Biết thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với các hành vi, biểu hiện về việc ham học hỏi và không ham học hỏi của người khác.  + Biết cách ứng xử phù hợp với việc ham học hỏi của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Em đồng tình hay không đông tình với hành vi, biểu hiện nào sau đây. Vì sao? (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 bày tỏ ý kiến về từng hành vi, biểu hiện:  a, Bình không tập trung lắng nghe cô giáo giảng bài.  b, Dũng thường xuyên đặt câu hỏi nhờ cô giáo giải đáp.  c, Huệ có thói quen đọc sách và chia sẻ điều đọc được với bạn bè.  d, Trúc hay quan sát, lắng nghe những hiện tượng trong cuộc sống xung quanh.  - Gọi các nhóm nhận xét.  GV nhận xét, chốt. | - 1 HS nêu yêu cầu.  - Các nhóm tiến hành thảo luận:  - Đại diện các nhóm bày tỏ ý kiến.  + Đồng tình với hành động của bạn Dũng tình huống b, bạn Huệ ở tình huống c, và bạn Trúc ở tình huống d vì các bạn có cách hành vi thể hiện việc ham học hỏi như: thường xuyên đăt câu hỏi nhờ cô giáo giải đáp; có thói quen đọc sách và chia sẻ với bạn bè’ hay quan sát, lắng nghe các hiện tượng trong cuộc sống xung quanh.  + Không đồng tình với bạn Bình ở tình huống a vì bạn Bình không tập trung lắng nghe cô giáo giảng bài, như vậy bạn sẽ không tiếp thu được bài học.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Xử lí tình huống (làm việc nhóm 3)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Gv chia tổ 1, 2 xủa lí tình huống 1; tổ 3 xủ lí tình huống 2.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 3 lựa chọn tình huống sắm vai và xử lí tình huống đó.  + Tình huống 1: Trong khi các bạn hào hunwgschia sẻ, thảo luận nhóm, Minh và Hoàng vẫn say sưa bàn luận về bộ phim hoạt hình đã xem.  + Tình huống 2: Cô giáo yêu cầu em về nhà sưu tầm chuyện kể về một tấm gương ham học hỏi trong lịch sử Việt nam.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận:  *+ Tình huống 1: HS có thể nhắc nhở Minh và Hoàng giữ trật tự và tập trung, tham gia vào hoạt động thảo luận của nhóm.*  *+ Tình huống 2: HS thu xếp thời gian để sưu tầm câu chuyện trong sach, báo hoặc trên mạng internet, có thể nhờ bố \mẹ, thầy cô, bạn bè hỗ trợ.* | - 1 HS nêu yêu cầu.  - Các nhóm tiến hành sắm vai xử lí tình huống  - Các nhóm tiến hành làm việc.  - Đại diện các nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Rèn luyện tính ham học hỏi thông qua việc quan sát môi trường xung quanh.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Cả lớp làm việc cá nhân: - Yêu cầu HS quan sát, theo dõi 1 đoạn video về các hoạt động, sự vật, hiện tượng ở môi trường xung quanh và ghi lại điều mới mẻ đã quan sát được từ hoạt động ấy, có thể chia sẻ lại với bạn những điều đã quan sát được.  + GV yêu cầu HS chia sẻ những điều mà mình đã quan sát được.  - Yêu cầu HS nộp lại cuốn sổ mà mình đã ghi chép được.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Gv cho HS đọc lời khuyên trong SGK  - GV nhận xét giờ học | - 1 HS đọc yêu cầu phần vận dụng.  - Cả lớp làm việc theo yêu cầu của GV.  - 2- 3 HS chia sẻ  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: KHỐI ÓC VÀ BÀN TAY**

**Bài đọc 04: TỪ CẬU BÉ LÀM THUÊ (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài,. Phát ấm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. (*làng , sản xuất sơn, giá rẻ, ,...)*

- Ngắt nghỉ hơi đúng theo cá dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu ý nghĩa của bài: Ca ngợi tấm gương lao động sáng tạo, lòng yêu nước của ông Nguyễn Sơn Hà.

- Nhận biết các từ ngữ chỉ địa điểm (trả lời cho CH Ở đâu?) trong bài đọc..

- Nhận biết tác dụng của dấu hai chấm; Biết sử dụng dấu hai chấm để báo hiệu bộ phận liệt kê.

- Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích với tấm gương lao động sáng tạo, lòng yêu nước của nhân vật.

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước:góp phần bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc

- Phẩm chất nhân ái: biết học tập, noi gương những tấm gương lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Em yêu biển đảo Việt Nam”.  - Hình thức chơi: HS chọn các quần đảo, đảo trên trò chơi để đọc 1 khổ thơ trong bài và trả lời câu hỏi.  + Câu 1: Để về nước tham gia kháng chiến, bác sĩ Đặng Văn Ngữ phải đi đường vòng như thế nào?  + Câu 2: Va li nấm pê-ni-xi-lin được ông mang về quý giá như thế nào?  + Câu 3: Chi tiết ông tự tiêm thử liều thuốc đầu tiên vào cơ thể mình nói lên điều gì?  + Câu 4: Bác sĩ Đặng Văn Ngữ đã có những đóng góp gì cho hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Bài đọc hôm nay của các em có tên là Từ cậu bé làm thuê. Nhân vật trong câu chuyện này là ông Nguyễn Sơn Hà, một nhà công nghệ yêu nước. Từ một cậu bé làm thuê cho hãng sơn của Pháp, ông đã trở thành một nhà công nghệ có nhiều đóng góp cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. | - HS tham gia trò chơi  - 4 HS tham gia:  + Để về nước tham gia kháng chiến, bác sĩ Đặng Văn Ngữ phải vòng từ Nhật Bản.....  + Va li nấm pê-ni-xi-lin được ông mang rất về quý giá…  + ...ông rất dũng cảm, ông biết hy sinh bản thân vì người khác.  + Những đóng góp rất đáng quý của bác sĩ Đặng Văn Ngữ trong hai cuộc kháng chiến là:…  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài,. Phát ấm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. (*làng , sản xuất sơn, giá rẻ, ,...)*  + Ngắt nghỉ hơi đúng theo cá dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn.  + Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.  + Hiểu ý nghĩa của bài: Ca ngợi tấm gương lao động sáng tạo, lòng yêu nước của ông Nguyễn Sơn Hà.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài. Giọng rõ ràng, mạch lạc.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (2 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *ưa chuộng*.  + Đoạn 2: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. GV theo dõi sửa lỗi phát âm kịp thời cho HS.  - Luyện đọc từ khó: *làng, sản xuất sơn, giá rẻ,hữu ích…*  - Luyện đọc câu: *Với ý chí tự lập,/ ông đã mày mò/ tìm cách sản xuất sơn,/ rồi mở rộng hãng sơn Tắc Kè ở Hải Phòng.//*  -Luyện đọc từng đoạn trong nhóm: GV tổ chức cho HS luyện đọc từng đoạn theo nhóm 2.  + Kết hợp giải nghĩa một số từ ngữ: *mày mò, háng sơn Tắc Kè, sơn ngoại, vải mưa, hữu ích.*  + Tổ chức cho một số nhóm thi đọc.  - GV nhận xét các nhóm.  - Đọc cả bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV sử dụng phương pháp Mảnh ghép tổ chức cho HS tìm hiểu 4 câu hỏi trong sgk.  - GV chia nhóm 4 thảo luận các câu hỏi:  + Câu 1: Ông Nguyễn Sơn Hà là người mở ra ngành nào ở Việt Nam?  + Câu 2: Vì sao sơn Tắc Kè được ưa chuộng trong cả nước?  + Câu 3: Ông Nguyễn Sơn Hà đã khắc phục khó khăn, tạo ra những sản phẩm gì phục vụ kháng chiến?  + Câu 4: Theo em, việc lấy tên ông Nguyễn Sơn Hà đặt cho một đường phố thể hiện điều gì?  - Cho HS di chuyển, tạo nhóm mới( nhóm 6); trao đổi, thảo luận nội dung thảo luận với nhóm mới, bổ sung.  - Cho HS trở về nhóm ban đầu.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Gọi đại diện nhóm trình bày.  - Nhận xét.  - Qua bài đọc này, em có suy nghĩ gì về ông Nguyễn Sơn Hà?  - GV Chốt: ***Bài đọc ca ngợi tấm gương lao động sáng tạo và lòng yêu nước của ông Nguyễn Sơn Hà. Từ một cậu bé làm thuê, ông đã mày mò tìm cách sản xuất sơn, rồi lập ra hãng sơn Tắc Kè, trở thành người khai sinh ra ngành sơn của Việt Nam. Do không ngừng sáng tạo, ông đã có nhiều đóng góp cho đất nước.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó( cá nhân, ĐT) luyện đọc các từ chỉ thời gian: năm 1946....  - 2-3 HS đọc câu theo hướng dẫn ngắt, nghỉ.  - HS luyện đọc theo nhóm 2.  - HS nghe hướng dẫn giải nghĩa, tham gia giải nghĩa từ.  - 2,3 nhóm thi đọc đoạn trước lớp.  - 2 HS đọc lại cả bài.  - HS về nhóm 4, thảo luận trong 3 phút, ghi kêt quả thảo luận vào phiếu.  + Ông Nguyễn Sơn Hà là người mở ra ngành sơn ở Việt Nam, lập ra hãng sơn đầu tiên của Việt Nam.  + Vì sơn Tắc Kẻ có giá rẻ hơn sơn ngoại mà chất lượng tốt.  + Ông làm ra vải nhựa cách điện, giấy than, mực in, vải mưa,... Đó  là những sản phẩm rất hữu ích với kháng chiến.  + Thể hiện sự đánh giá cao đối với ông. / Thể hiện lòng biết ơn đối với ông. /...  - HS di chuyển về nhóm mới, lần lượt trình bày các câu trả lười với nhóm mới, các thành viên bổ sung ý kiến.  - Các thành viên quay lại nhóm ban đầu, thống nhất kết quả, bổ sung phiếu.  - HS trả lời từng câu hỏi.  - Nhận xét, bổ sung.  - 1-2 HS nêu cảm nhận của mình.  - HS đọc lại nội dung bài. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận biết các từ ngữ chỉ địa điểm (trả lời cho CH Ở đâu?) trong bài đọc..  + Nhận biết tác dụng của dấu hai chấm; Biết sử dụng dấu hai chấm để báo hiệu bộ phận liệt kê.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **a) Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ địa điểm**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1  *a) Ông đã mày mò tìm cách sản xuất sơn, rồi mở hàng sơn Tắc Kè ở Hải Phòng.*  *b) Ở Việt Bắc, ông làm vải nhựa cách điện, giấy than, mực in, vải mưa,...*  *c) Ngày nay, ở Hải Phòng có đường phố mang tên ông.*  + Để tìm được từ chỉ địa điểm ta làm thế nào?  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2.  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Cụm từ chỉ địa điểm thường đứng ở vị trí nào trong câu?  - GV: Cum từ chỉ địa điểm là cụm từ trả lời cho câu hỏi Ở đâu. Nó có thể đứng đầu câu , cuối câu hoặc giữa câu.  ***Bài 2. Sử dụng dấu hai chấm .***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc cá nhân.  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  + Dấu hai chấm có tác dụng gì?  - GV nhận xét tuyên dương | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài. 3 HS nối tiếp nhau đọc 3 câu a, b, c.  + Ta đặt câu hỏi với cụm từ Ở đâu? Cụm từ trả lời cho câu hỏi Ở đâu? là từ chỉ địa điểm.  - HS làm việc nhóm2: hỏi -trả lời.  - Có thể đứng cuối câu, giữa câu hoặc đầu câu.  - HS lắng nghe.  - 1-2HS đọc.  - HS làm bài vào vở bài tập.  - HS trình bày.  a) Ông đã làm được những việc mà trước đó chưa ai thành công: mày mò tìm cách sản xuất sơn, mở ra hãng sơn của người Việt Nam, làm sơn có giá rẻ hơn sơn  ngoại mà chất lượng tốt.  b) Ông vẫn tiếp tục nghiên cứu, tạo ra nhiều sản phẩm phục vụ kháng chiến: vải nhựa cách điện, giấy than, mực in, vải mưa,...  - Nhận xét, bổ sung.  + HS: Dùng để báo hiệu phần liệt kê các sự vật( hoạt động, đặc điểm) liên quan hoặc báo hiệu phần giải thích cho bộ phận đứng trước nó. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS xem video tìm hiểu về một số tấm gương lao động sáng tạo.  + Để đất nước không ngừng phát triển chúng ta cần phải liên tục có những sáng tạo trong học tập và lao động. Để làm được điều đó các em cần phải làm gì?  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + HS liên hệ trả lời.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Bài 42: TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC SỐ**

**Trang 89**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Làm quen với quy tắc tính giá trị của biểu thức khi chỉ có các phép tính cộng, trừ hoặc nhân, chia.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính nhẩm: 102 - 2 = ?  + Câu 2: Tính nhẩm: 30 + 7 = ?  + Câu 3: Tính nhẩm: 200 : 2 = ?  + Câu 4: Tính nhẩm: 20 x 5 = ?  + Câu 5: Tính nhẩm: 600 – 300 + 100 = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + 102 - 2 = 100  + 30 + 7 = 37  + 200 : 2 = 100  + 20 x 5 = 100  + 600 – 300 + 100 = 400  - HS lắng nghe. |
| **1. Hình thành kiến thức**  **-** Mục tiêu:  + Làm quen với quy tắc tính giá trị của biểu thức khi chỉ có các phép tính cộng, trừ hoặc nhân, chia.  + Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| * 1. **Giá trị của biểu thức**   - GV viết bảng biểu thức 381 + 209 =?  - Yêu cầu học sinh đọc và tìm kết quả của biểu thức  **-** GV nói: Vậy giá trị của biểu thức 381 + 209 là 590.  - Gọi HS nhắc lại  - GV viết bảng biểu thức 68 : 2 =?  - Yêu cầu học sinh đọc và tìm kết quả của biểu thức  **-** GV nói: Vậy giá trị của biểu thức 68 : 2 là 34  - Gọi HS nhắc lại  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **1.2. Thứ tự thực hiện của các phép tính**  - GV viết bảng biểu thức 10 – 2 + 8  - Yêu cầu HS thực hành tính giá trị biểu thức trên  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK    - Nhận xét về cách làm của hai bạn nhỏ trong tranh  - Em hãy nêu nhận xét về thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ?  - GV nhận xét, tuyên dương   * GV gọi 1-2 HS nhắc lại * Yêu cầu HS tính giá trị biểu thức ở ví dụ 1:  1. 9 + 3 - 5 2. 37 - 7 - 16   - Mời 1HS lên bảng làm bài, cả lớp làm nháp.  - Nhận xét chữa bài trên bảng.  + Nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ thì ta thực hiện như thế nào?  - Ghi Quy tắc lên bảng, HS nhắc lại.  \*Ví dụ 2: Viết lên bảng biểu thức: 15 : 3 x 2  + Để tính được giá trị của biểu thức trên ta thực hiện như thế nào?  - 1HS lên bảng thực hiện, lớp làm vào nháp  - Nhận xét, chữa bài.  - Tương tự, GV cho HS thực hiện tính giá trị biểu thức còn lại ở ví dụ 2: 24 x 2 : 6  + Vậy nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính nhân, chia thì ta thực hiện các phép tính theo thứ tự nào?  - Ghi QT lên bảng.  - Cho HS nhắc lại QT nhiều lần. | * HS đọc và tìm kết quả:   381 + 209 = 590   * HS nhắc lại: “giá trị của biểu thức 381 + 209 là 590” * HS đọc và tìm kết quả:   68 : 2 = 34   * HS nhắc lại: “giá trị của biểu thức 68 : 2 là 34”   - HS thực hiện tính vào nháp  - HS quan sát tranh  + Bạn Nam thực hiện đúng thứ tự từ trái sang phải, còn bạn nữ thực hiện phép tính cộng trước trừ sau.  + "Nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ thì ta thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải".  - HS nhắc lại quy tắc  - 1 em lên bảng thực hiện, cả lớp làm vào nháp.  - HS nhận xét bài bạn   1. 9 + 3 – 5 = 12 – 5   = 7  Giá trị của biểu thức 9 + 3 - 5 là 7   1. 37 - 7 – 16 = 30 – 16   = 14  Giá trị của biểu thức 37 - 7 - 16 là 14   * HS trả lời   - HS nhắc lại quy tắc  + Ta lấy 15 chia cho 3 trước rồi nhân tiếp với 2  - 1 em lên bảng làm bài, lớp làm vào nháp.  - Lớp nhận xét chữa bài trên bảng:  15 : 3 x 2 = 5 x 2  = 10  Giá trị của biểu thức 15 : 3 x 2 là 10  24 x 2 : 6 = 48 : 6  = 8  Giá trị của biểu thức 24 x 2 : 6 là 8  + "Nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính nhân, chia thì ta thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải".  - Nhắc lại nhiều lần hai quy tắc tính giá trị của biểu thức. |
| 1. **Luyện tập**   ***Bài 1: Tính giá trị của mỗi biểu thức sau (Làm việc cá nhân)***   1. ***261 + 414 b) 595 – 17 c) 286 : 2***   ***d) 310 x 3 e) 265 – 82 + 10 g) 21 x 4 : 2***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Gọi HS đọc chữa bài.  - GV chiếu bài của HS lên bảng.  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn (Đúng/Sai; cách trình bày)  - GV chốt và đưa ra đáp án đúng.  - Khai thác:  + Nêu cách tính giá trị của biểu thức  265 – 82 + 10 ; 21 x 4 : 2  **Gv chốt***: Nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ thì ta thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải.*  **Bài 2:Chọn giá trị đúng với mỗi biểu thức sau: (Làm việc nhóm đôi)**     * GV gọi HS đọc đề bài * GV yêu cầu các nhóm tính giá trị các biểu thức ra phiếu học tập * Mời các nhóm trình bày kết quả * Nhóm khác nhận xét, bổ sung * GV nhận xét, tuyên dương   **Gv chốt***: Nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ hoặc nhân, chia thì ta thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải.*  **Bài 3: Chọn dấu (+;-) thích hợp: (Làm việc cá nhân)**   * GV yêu cầu HS đọc đề bài * GV yêu cầu HS làm bài vào vở   - Gọi HS đọc chữa bài.  - GV chiếu bài của HS lên bảng.  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn (Đúng/Sai; cách trình bày)  - GV chốt và đưa ra đáp án đúng. | - Một em nêu yêu cầu bài.  - Cả lớp thực hiện làm bài vào vở.  - Học sinh đọc.  - HS nhận xét.  - HSTL.  - HS lắng nghe.   * HS đọc đề bài * Các nhóm làm bài ra phiếu học tập * Các nhóm trình bày bài      * Các nhóm nhận xét, bổ sung * HS lắng nghe * HS đọc đề bài * HS làm bài vào vở * HS đọc chữa bài * HS nhận xét bài bạn * HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”. HS tham gia chơi tính nhanh kết quả:  + Tính nhanh: 40 : 5 x 2 =  + Tính nhanh: 81 : 9 x 10 =  + Tính nhanh: 8 + 8 - 6 =  + Tính nhanh: 224 – 24 + 6 =  - GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những bạn làm nhanh và đúng.  - Nhận xét tiết học. | - Bạn nào trả lời đúng thời gian và kết quả sẽ được khen, thưởng. Trả lời sai thì bạn khác được thay thế.  + Tính nhanh: 40 : 5 x 2 = 16  + Tính nhanh: 81 : 9 x 10 = 90  + Tính nhanh: 8 + 8 - 6 = 10  + Tính nhanh: 224 – 24 + 6 = 206 |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

***Thứ năm ngày 30 tháng 11 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhớ nội dung, kể hoặc đọc lại được câu chuyện (bài thơ, bài văn) đã đọc ở nhà về hoạt động sáng tạo.

- Biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt trong khi kể chuyện.

- Lắng nghe bạn kể (đọc), biết nhận xét, đánh giá lời kể (giọng đọc) của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện (bài thơ, bài văn).

- Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng ý tưởng sáng tạo, người lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Hái hoa dân chủ”: GV gắn các bông hoa có đính câu hỏi trên bảng, HS lên chọn bông hoa và trả lười câu hỏi bên trong. Nếu trả lời đúng sẽ được phần quà nhỏ.  + Câu 1: Ê- đi-xơn là nhà bác học người Mĩ, sáng chế ra bóng đèn đầu tiên. Đúng hay sai?  + Câu 2: Trái nghĩa với “chìm” là từ nào?  + Câu 3: Trái nghĩa với “ lâu” là từ nào?  + Câu 4: Bác sĩ Đặng Văn Ngữ đã mang thứ gì quý giá khi từ Nhật Bản trở về?  + Câu 5: Điền vào chỗ trống:ngoằn ng... ; kh... tay  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết luyện nói hôm nay, các em sẽ kể lại một câu chuyện hoặc đọc lại một bài thơ, bài văn mà các em đã đọc ở nhà về hoạt động sáng tạo. Sau đó, chúng ta sẽ cùng trao đổi về câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn mà các em đã kể (đọc) lại và được nghe bạn kể (đọc) lại. | - HS tham gia chơi.  + Câu 1: Đúng  + Câu 2: Nổi  + Câu 3: mau/ chóng  + Câu 4: nấm pê- ni-xi-lin  + ngoằn ngoèo ; khuỷu tay.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Nhớ nội dung, kể hoặc đọc lại được câu chuyện (bài thơ, bài văn) đã đọc ở nhà về hoạt động sáng tạo.  + Biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt trong khi kể chuyện.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Giới thiệu câu chuyện (nội dung bài thơ, bài văn) sẽ kể (đọc)**  + Nội dung luyện nói của chúng ta hôm nay là gì?  + Câu chuyện( bài) đó nói về điều gì?  - GV giới thiệu câu chuyện trong SGK: Bình nước và con cả vàng. Đây là câu chuyện rất thú vị về nhà bác học I-ren Giô-li-ô Quy-ri hồi nhỏ.  + Ai biết về nhà bác học I-ren?  - GV: I-ren Giô-li-ô Quy-ri là con gái của nữ bác học Ma-ri Quy-ri. Bà Ma-ri Quy-ri là người phụ nữ đầu tiên đoạt Giải thưởng Nô-ben – giải thưởng danh giá nhất về khoa học. Không những thế, bà đoạt giải thưởng này 2 lần. Về sau, I-ren (nhân vật trong câu chuyện các em học hôm này) cũng đoạt Giải Nô-ben. Các em có thể đọc và kể lại câu chuyện này.  **2.2. Kể chuyện (dọc bài thơ, bài văn) và trao đổi trong nhóm**  - Gv giao nhiệm vụ trao đổi theo nhóm đôi: hai bạn kể cho nhau nghe câu chuyện của mình. Những bạn chưa chuẩn bị được câu chuyện (bài thơ, bài văn) để kể (đọc) có thể tự đọc và kể lại  câu chuyện in trong SGK.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi; khuyến khích các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện.  **2.3. Kể chuyện (dọc bài thơ, bài văn) và trao đổi trước lớp**  - GV mời một số HS kể (đọc) trước lớp.(HS có thể kể chuyện Bình nước và con cá vàng.)  - GV lưu ý HS nên kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt trong khi kể chuyện để câu chuyên thêm phần hấp dẫn.  - Sau mỗi câu chuyện (bài thơ, bài văn), GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ.  - Trao đổi về nội dung câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện. VD: bài Bình nước và con cá vàng:  + Thầy giáo nói gì với lớp của I-ren?  + I-ren đã làm gì để giải đáp thắc mắc của mình?  +Theo em, vì sao thầy giáo cố ý nói một điều không đúng?  + Em thích câu nói nào của thầy giáo ở phần cuối câu chuyện?  - GV nhận xét, tuyên dương HS thực hiện tốt. | + HS: Kể lại một câu chuyện hoặc đọc lại một bài thơ, bài văn mà chúng em đã đọc ở nhà ,trao đổi về nội dung bài.  + Nói về lao động sáng tạo.  + HS trả lời theo sự hiểu biết của mình  - HS lắng nghe.  - Học sinh trao đổi nhóm đôi.  - HS kể( đọc) câu chuyện của mình.  - HS lớp nêu câu hỏi, Hs kể trả lời.  - HS trả lời theo ý hiểu của mình. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho Hs xem một câu chuyện kể của học sinh nơi khác để chia sẻ với học sinh.  - GV trao đổi những về nhân vật và nội dung trong câu chuyện.  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: KHỐI ÓC VÀ BÀN TAY**

**Góc sáng tạo: Ý TƯỞNG CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Hình thành được ý tưởng sáng tạo. Vẽ hoặc cắt, dán được hình thể hiện ý tưởng của bản thân.

- Viết được đoạn văn trình bày ý tưởng của mình. Đoạn văn thể hiện rõ ràng ý tưởng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Biết sử dụng dấu câu phù hợp.

- Phát triển năng lực văn học: Biết viết đoạn văn thể hiện ý tưởng, bày tỏ được cảm xúc của mình với sản phẩm sáng tạo.

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, tập trung suy nghĩ, sáng tạo và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về ý tưởng, bài viết của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS xem ảnh,video về chương trình Ý tưởng trẻ thơ.  - GV cùng trao đổi về nội dung chương trình  - GV dẫn dắt vào bài mới: Các em vừa được tìm hiểu về những ý tưởng sáng tạo của thiếu nhi Việt Nam qua cuộc thi hằng năm có tên Ý tưởng trẻ thơ được tổ chức từ năm 2008. Qua các bài đọc, bài nghe kể ở lớp 3, các em đã biết thêm nhiều câu chuyện về ý tưởng sáng tạo. Dựa vào gợi ý từ những gì đã học, đã biết về ý tưởng sáng tạo, trong tiết học này, mỗi em sẽ vẽ tranh, cắt dán hoặc làm mô hình thể hiện ý tưởng sáng tạo của mình và viết một đoạn văn trình bày ý tưởng đó. | - HS lắng nghe .  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn (kết hợp vẽ hoặc cắt dán, làm mô hình) trình bày ý tưởng sáng tạo của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Tạo lập văn bản thể hiện ý tưởng sáng tạo của bản thân**  ***\* Tìm hiểu yêu cầu của bài:***  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS quan sát, đọc dung các ý tưởng sáng tạo được nêu làm VD ở BT 1 (Chiếc váy dân tộc Tày, Rô bốt vá đường, Cây bút kì diệu).  + Chiếc váy của bạn Ngân có gì lạ?  + Robot của bạn Dũng có tác dụng như thế nào?  + Cây bút của bạn Hà có gì độc đáo?  + Đề bài có mấy yêu cầu?  + Đồ vật mà các em miêu tả có gì đặc biệt?  + Đây là giờ học Tiếng Việt, trong giờ học này, bài học chỉ YC các em vẽ, viết về ý tưởng, không cần làm sản phẩm thể hiện ý tưởng đó. Với một số sản phẩm đơn giản, các em có thể làm sản phẩm ở nhà, sau giờ học.  ***\* Trình bày phác họa ý tưởng***  - Gọi một vài HS đã có ý tưởng trình bày.GV có thể gợi ý: VD: Em sẽ vẽ (cắt dán), viết về một quyển vở hoặc một cặp sách biết nói lời nhắc nhở HS không quên đồ dùng học tập. / Em có ý tưởng làm một ô tô đồ chơi biết hát, biết nói lời khuyên có ích về an toàn giao thông. / Em có ý tưởng làm một con trâu từ các lon nước ngọt tái chế, …  - GV nhận xét, tuyên dương những ý tưởng hay.  **\* Làm bài**  - HS vẽ hoặc cắt dán tranh minh hoạ ý tưởng và viết đoạn văn trình bày ý tưởng đó.  - GV nhắc HS:  + Có thể vẽ, cắt dán bức tranh thể hiện ý tưởng sáng tạo trước, sau đó mới viết  đoạn văn trình bày ý tưởng; hoặc ngược lại: viết trước; vẽ, cắt dán, trang trí sau.  + Có thể viết, vẽ vào VBT hoặc vào giấy khổ A4.  - GV đến từng bàn hướng dẫn, gợi ý, giúp đỡ HS yếu, khích lệ những HS viết bài tốt. Luôn động viên, khích lệ những cố gắng dù rất nhỏ của HS. Nếu HS vẽ, cắt dán đồ chơi hình cá voi, gấp chim giấy, vẽ một cây hoa,... viết lên đó thông điệp bảo  vệ cá voi (bảo vệ các loài chim, bảo vệ cây hoa,...), GV cũng khích lệ, xem đó là ý tưởng sáng tạo của mỗi em.  **Hoạt động 2: Giới thiệu, bình chọn sản phẩm**  - GV mời HS tiếp nối nhau giới thiệu sản phẩm của mình. GV giúp HS gắn bài lên bảng lớp.  - Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn sản phẩm hay (giơ tay hoặc vỗ tay bình chọn). Tiêu chí: Ý tưởng rõ ràng, sáng tạo, hấp dẫn. / Nói to, rõ, tự nhiên / Minh hoạ, trang trí ấn tượng. Những sản phẩm được đánh giá cao sẽ được treo ở góc trang  trọng của lớp suốt tuần.  - GV nhận xét chung cả lớp. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - 3HS đọc nối tiếp.  + Váy được làm bằng giấy thay cho vải, đính các hạt ngô thay cho các hạt cườm nên dễ làm và tiết kiệm.  + Có thể vá đường những đoạn đường bị hỏng.  + Cây bút rất đáng yêu, lại có thể phát sáng vào ban đêm khi viết.  - HS: có hai yêu cầu:  + Viết đoạn văn miêu tả đồ vật thể hiện ý tưởng sáng tạo.  + Có hình cắt, dán hoặc vẽ thể hiện ý tưởng đó đi kèm.  + Đồ vật miêu tả có thể là đồ dùng học tập, đồ chơi, đồ dùng ở nhà, ... nhưng thuận tiện hơn cái mà em đang có.  + HS suy nghĩ tìm ý tưởng.  +1 vài HS nói nhanh ý tưởng mình đã suy nghĩ và lựa chọn trước ở nhà:VD: Em có ý tưởng làm một ngôi nhà thông minh có đèn,quạt tự bật, tắt. / Em có ý tưởng về một ngôi nhà biết sưởi ấm con người vào mùa đông, làm con người mát mẻ vào mùa hè,...  - HS thực hiện.  - HS thực hiện trên giấy A4( hoặc VBT)  - HS lên trình bày bài của mình.  - HS nhận xét, trao đổi, góp ý. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV trình chiếu giới thiệu một số ý tưởng sáng tạo hay.  + Em thấy tiết học có gì bổ ích, thú vị; có điều  gì cần rút kinh nghiệm?  + Những ý tưởng sáng tạo luôn rất cần thiết cho sự phát triển của nhân loại. Em sẽ làm gì để phát huy?  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS hoàn thành tốt BT. Nhắc HS thực hiện tự đánh giá ở nhà theo bảng tự đánh giá | - HS quan sát.  + HS trả lời.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Bài 43: TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC SỐ (TIẾP THEO)**

**Trang 91**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Làm quen với quy tắc tính giá trị của biểu thức số khi có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính nhanh: 27 – 7 - 10 = ?  + Câu 2: Tính nhanh: 20 : 2 x 3 = ?  + Câu 3: Tính nhanh: 45 : 5 x 2 = ?  + Câu 4: Tính nhanh: 265 – 65 + 50 = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + 27 – 7 - 10 = 10  + 20 : 2 x 3 = 30  + 45 : 5 x 2 = 18  + 265 – 65 + 50 = 250  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Làm quen với quy tắc tính giá trị của biểu thức số khi có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| 1. **Hình thành kiến thức**   **1.1.**  - Yêu cầu học sinh quan sát tranh sgk trang 91     * Muốn tính cân nặng của 1 quả đu đủ và 4 túi vải, ta cần thực hiện phép tính nào? * Hãy tính giá trị của biểu thức 2+ 3 x 4? * Vì sao con tính ra được kết quả như vậy? * Vậy để tính giá trị của biểu thức 2 + 3 x 4 ta thực hiện theo thứ tự nào? * Nếu trong biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì ta làm thế nào? * Gọi HS nhận xét * GV nhận xét, tuyên dương   **Gv chốt***: Nếu trong biểu thức có các phép tính cộng trừ, nhân, chia thì ta thực hiện các phép tính nhân chia trước; rồi thực hiện các phép tính cộng, trừ sau.*   * GV gọi 1-2 HS nhắc lại  1. **2.**  * Để tính cân nặng của ba quả đu đủ và 1 quả dưa hấu , ta có phép tính nào? * Hãy tính giá trị của biểu thức 2+ 3 x 4? * Vì sao con tính ra được kết quả như vậy? * Vậy để tính giá trị của biểu thức 2 x 3 + 4 ta thực hiện theo thứ tự nào? * Nếu trong biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì ta làm thế nào? * Gọi HS nhận xét * GV nhận xét, tuyên dương   **Gv chốt***: Nếu trong biểu thức có các phép tính cộng trừ, nhân, chia thì ta thực hiện các phép tính nhân chia trước; rồi thực hiện các phép tính cộng, trừ sau.*   * Gọi 1-2 HS nêu lại quy tắc * Yêu cầu HS làm 2 ví dụ trong sgk vào vở nháp:  1. 8 : 2 + 10 2. 29 – 5 x 4  * Gọi HS đọc bài làm của mình * Gọi HS nhận xét, bổ sung * GV nhận xét, tuyên dương | * HS quan sát tranh sgk * 2 + 3 x 4 * 2 + 3 x 4 = 2 +12   = 14   * Vì mỗi túi vải nặng 3kg, thì 4 túi vải nặng 3kg x 4 = 12kg. Do đó, cân nặng của 1 quả đu đủ và 4 túi vải là   2kg + 12 kg = 14kg.   * Ta cần thực hiện phép nhân 3 x 4 trước rồi thực hiện phép cộng với 2 sau. * HS trả lời * HS nhận xét * HS nhắc lại * 2 x 3 + 4 * 2 x 3 + 4 = 6 + 4   = 10   * Vì cân nặng của 3 quả đu đủ là 2 kg x 3 = 6 kg. Do đó, cân nặng của 3 quả đu đủ và 1 quả dưa hấu là : 6kg + 4 kg = 10kg * Để tính giá trị của biểu thức 2 x 3 + 4 ta cần thực hiện tính nhân 2 x 3 = 6 trước, rồi mới cộng với 4. * HS trả lời * Hs nhận xét * HS lắng nghe * HS nêu lại quy tắc * HS làm bài theo yêu cầu   Ta có: 8 : 2 + 10 = 4 + 10  = 14  Giá trị của biểu thức 8 : 2 + 10 là 14  Ta có: 29 – 5 x 4 = 29- 20  = 9  Giá trị của biểu thức 29 – 5 x 4 là 9 |
| 1. **Luyện tập**   ***Bài 1: Tính (Làm việc cá nhân)***   1. ***7 + 43 x 2 b) 8 + 15 : 3***   ***c) 312 x 2 – 5 d) 900 : 3 – 20***  - Gọi hs đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Gọi HS trình bày bài làm  - Gọi HS nhận xét bài bạn  - GV nhận xét, chốt Đ/S   * Nếu trong biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì ta thực hiện theo thứ tự nào? * GV nhận xét, tuyên dương   **Bài 2: Mỗi số trong bông hoa là giá trị của biểu thức nào? (Làm việc nhóm đôi)**     * Gv gọi hs đọc đề bài * Gv yêu cầu HS làm việc nhóm đôi * Gọi đại diện các nhóm trình bày bài làm * Gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung * Gv nhận xét, tuyên dương   **Bài 3: Kiểm tra cách tính giá trị của các biểu thức sau, nếu sai hãy sửa lại cho đúng: (Làm việc nhóm đôi)**     * GV gọi hs đọc đề bài * Yêu cầu các nhóm làm bài vào phiếu học tập * Gọi các nhóm trình bày bài * Các nhóm nhận xét, bổ sung   - Khai thác:  + Vì sao biểu thức 50 + 50 x 8 = 800 sai? Con sửa lại như thế nào?  + Vì sao biểu thức 300 – 100 : 5 sai? Nêu cách sửa?   * GV nhận xét, tuyên dương   **Gv chốt***: Nếu trong biểu thức có các phép tính cộng trừ, nhân, chia thì ta thực hiện các phép tính nhân chia trước; rồi thực hiện các phép tính cộng, trừ sau*  **Bài 4: Mỗi bao thóc cân nặng 20kg, mỗi bao ngô cân nặng 30 kg. Hỏi 4 bao thóc và 1 bao ngô cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?**  **(Làm việc cá nhân)**    - GV gọi HS đọc đề bài  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt:  Bao thóc: 20 kg  Bao ngô: 30 kg  4 bao thóc và 1 bao ngô: ...kg?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập  - GV chiếu bài 1-2 HS, gọi HS đọc bài làm của mình.  - GV mời HS khác nhận xét bài của bạn.  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | * HS đọc đề bài * HS làm bài vào vở * Hs đọc bài làm của mình * HS nhận xét bài bạn * HS lắng nghe * HS trả lời * Hs đọc đề bài * Hs làm việc nhóm đôi * Đại diện các nhóm trình bày * Các nhóm nhận xét, bổ sung      * HS lắng nghe * Hs đọc đề bài * Hs làm việc nhóm đôi * Đại diện các nhóm trình bày * Các nhóm nhận xét, bổ sung     + Biểu thức có phép nhân và cộng thì phải thực hiện phép nhân trước, rồi mới cộng. Sửa lại:  50 + 50 x 8 = 50 + 8  = 58  + Biểu thức có phép chia và trừ thì phải thực hiện phép chia trước, rồi mới trừ. Sửa lại:  300 – 100 : 5 = 300 – 20  = 280   * Hs lắng nghe * HS đọc đề bài * HS trả lời * HS cùng GV tóm tắt bài toán   *Bài giải*  *4 bao thóc cân nặng là:*  *20 x 4 = 80 (kg)*  *4 bao thóc và 1 bao ngô cân nặng là:*  *80 + 30 = 110 (kg)*  *Đáp số: 110 kg*   * HS nhận xét bài bạn * Hs lắng nghe |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 5: Viết các biểu thức sau rồi tính giá trị của mỗi biểu thức (Làm việc cá nhân)**   1. **87 trừ đi 7 rồi cộng với 40** 2. **7 nhân với 6 rồi trừ đi 2**   - GV cho HS đọc đề bài  - Hs làm bài vào vở bài tập  - Gv gọi hs đọc bài làm của mình  - HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, chốt Đ/S  - Nhận xét tiết học. | * HS đọc đề bài * Hs làm bài * HS đọc bài làm của mình * HS nhận xét bài bạn * HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: NHỮNG NGƯỜI SỐNG QUANH EM**

**Sinh hoạt theo chủ đề: QUAN TÂM ĐẾN NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- HS biết quan tâm, giúp đỡ những người sống xung quanh bằng lời nói và việc làm vừa sức mình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết cách thể hiện sự quan tâm đến những người sống xung quanh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thể hiện được sự quan tâm đến những người xung quanh trong một số tình huống cụ thể.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về sự quan tâm và cách thể hiện sự quan tâm đối với mọi người.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thấu hiểu mọi người, biết quan tâm chia sẻ với mọi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu bài học. Thực hiện những việc tốt để thể hiện sự quan tâm đến mọi người.

- Phẩm chất trách nhiệm: Làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Nhà mình rất vui” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS Chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: HS nhận xét được cách thể hiện sự quan tâm tới những người sống xung quanh và ý nghĩa của những việc làm đó.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Nhận xét và chia sẻ (làm việc nhóm – cả lớp)**  **-** GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV chia lớp thành các nhóm.    - GV tổ chức cho các nhóm quan sát tranh và thảo luận về cách thể hiện sự quan tâm đến những người xung quanh của các bạn nhỏ trong mỗi bức tranh.  - Chia sẻ trước lớp: Kết thúc thảo luận, GV mời đại diện 2 đến 3 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp và nêu bài học rút ra được qua phần thảo luận.  - GV gọi nhận xét.  **- GV nhận xét và kết luận:**  Quan tâm, giúp đỡ những người sống xung quanh bằng việc làm vừa sức là trách nhiệm của mỗi người trong xã hội. Các em tuy còn nhỏ nhưng cũng cần thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ người khác bằng lời nói và việc làm cụ thể, phù hợp với khả năng của mình. | - Học sinh đọc yêu cầu bài.  - HS tiến hành thảo luận nhóm:  + Tranh 1: Bạn nhỏ cùng bố tặng quà cho người vô gia cư.  + Tranh 2: Hai bạn nhỏ động viên một bạn bị đau chân đang lo lắng về việc học tập.  + Tranh 3: Một bạn nhỏ đề nghị giúp bà xách đồ trên đường đi chợ về.  + Tranh 4: Một bạn nhỏ nằng bé gái đứng dậy khi bẻ bị ngã.  - Một số HS đại diện chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Thực hành**  **-** Mục tiêu:  + HS được thực hành thể hiện sự quan tâm đến những người sống xung quanh trong một số tình huống cụ thể gần gũi với các em.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2. Thực hành thể hiện sự quan tâm đến những người xung quanh (Làm việc nhóm – cả lớp)**  - GV Mời HS đọc yêu cầu bài.    - GV chia lớp thành các nhóm 4.  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về cách xử lí các tình huống trong SGK trang 39. Các nhóm thể hiện cách xử lí qua hình thức đóng vai. Hai tình huống được đưa ra là:  + Tình huống 1: Một bạn nữ nhìn thấy hai bạn nam đang bắt nạt (cụ thể là do lấy bút) của một em lớp dưới.  + Tình huống 2: Bạn nhỏ thấy cha mẹ đang gói những phần quà để gửi tặng những người gặp hoàn cảnh khó khăn.  - GV quan sát và giúp đỡ những nhóm gặp khó khăn.  Làm việc cả lớp: - Với mỗi tình huống, GV mời 1 đến 2 nhóm thể hiện cách xử lí qua hình thức đóng vai trước lớp.  - Gv nhận xét phần thực hiện của các nhóm.  - Kết thúc hoạt động, GV mời một số HS chia sẻ bài học các em rút ra được qua xử lý tình huống.  **GV kết luận:** Hằng ngày, các em hãy có những việc làm cụ thể như hỏi han, giúp đỡ, chia sẻ, động viên,... để thể hiện sự quan tâm đến những người xung quanh mình. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 4, tìm cách xử lí tình huống sau đó phân công và tập đóng vai.  - Các nhóm lên đóng vai, nhóm khác nhận xét và đóng góp ý kiến.  - 1 số HS chia sẻ bài học được rút ra. |
| **4. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà thực hành thể hiện sự quan tâm đến những người sống xung quanh:  + Quan tâm đến thầy cô, bạn bè trên lớp.  + Quan tâm đến ông bà, bố mẹ, anh chị em, người thân...  + Quan tâm hàng xóm.  +...  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................ | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**Bài 11: DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tổng hợp được một thông tin về một di tích lịch sử-văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Giới thiệu được mọt di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có tình yêu quê hương đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hái hoa”. HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi trong mỗi bông hoa.  + Hãy kể tên 1 số di tích lịch sử-văn hóa.  + Kể tên một số cảnh quan thiên nhiên.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe, xung phong tham ngia trò chơi và trả lời.  - HS lắng nghe, ghi bài vào vở. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Tổng hợp được một thông tin về một di tích lịch sử-văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  + Giới thiệu được một di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu về một di tích lịch sử-văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương (làm việc nhóm 6).**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  3***. Tổng hợp và trình bày kết quả.***  ***\* Báo cáo và tổng hợp thông tin trong nhóm.***  ***\* Trình bày kết quả trước lớp.***  - GV yêu cầu từng thành viên trong nhóm báo cáo kết quả thu thập thông tin.  - GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm để tổng hợp thông tin và xây dựng báo cáo của nhóm mình về địa danh đã chọn.  **Hoạt động 2: Giới thiệu về một di tích lịch sử-văn hóa hoặc cảnh quann thiên nhiên ở địa phương.**  - Gv yêu cầu HS quan sát tranh.  - GV sử dụng kĩ thuật phòng tranh. Mỗi nhóm trưng bày sản phẩm của nhóm tại một vị trí trong lớp(được GV quy định).  - GV yêu cầu mỗi nhóm cử 1 HS ở lại để giải thích với các bạn đến tham quan sản phẩm của nhóm mình.  - GV tổ chức dẫn HS cả lớp đi tham quan các sản phẩm của các nhóm khác.  - GV yêu cầu HS trở về nhóm và bình chọn nhóm “Ấn tượng nhất”.(Tiêu chí: Chọn đúng di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương; Trình bày sáng tạo; Cách giải thích thuyết phục.)  **-** GV nhận xét, bổ sung và hoàn thiện sản phẩm của các nhóm; tuyên dương nhóm “Ấn tượng nhất”. | - 1 hS đọc yêu cầu bài  - Từng HS báo cáo kết quả thu thập thông tin trong nhóm.  - Các em trao đổi trong nhóm để tổng hợp thông tin và xây dựng báo cáo của nhóm mình về địa danh đã chọn.  **-** HS quan sát tranh.  **-** HS các nhóm trưng bày sản phẩm của nhóm mình.  - Mỗi nhóm cử 1 HS ở lại thuyết trình về sản phẩm của nhóm mình.  - HS cả lớp đi tham quan các sản phẩm của các nhóm khác.  - HS các nhóm thi đua bình chọn thao tiêu chí GV đưa ra.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng***:*  **-** Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV mời nhóm”Ấn tượng nhất” trình bày sản phẩm của nhóm trước lớp.  - Nhận xét bài học.  - Dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT(LT)**

**LUYỆN TẬP**

**Góc sáng tạo: Ý TƯỞNG CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Hình thành được ý tưởng sáng tạo. Vẽ hoặc cắt, dán được hình thể hiện ý tưởng của bản thân.

- Viết được đoạn văn trình bày ý tưởng của mình. Đoạn văn thể hiện rõ ràng ý tưởng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Biết sử dụng dấu câu phù hợp.

- Phát triển năng lực văn học: Biết viết đoạn văn thể hiện ý tưởng, bày tỏ được cảm xúc của mình với sản phẩm sáng tạo.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, tập trung suy nghĩ, sáng tạo và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về ý tưởng, bài viết của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS xem ảnh,video về chương trình Ý tưởng trẻ thơ.  - GV cùng trao đổi về nội dung chương trình  - GV dẫn dắt vào bài mới: Các em vừa được tìm hiểu về những ý tưởng sáng tạo của thiếu nhi Việt Nam qua cuộc thi hằng năm có tên Ý tưởng trẻ thơ được tổ chức từ năm 2008. Qua các bài đọc, bài nghe kể ở lớp 3, các em đã biết thêm nhiều câu chuyện về ý tưởng sáng tạo. Dựa vào gợi ý từ những gì đã học, đã biết về ý tưởng sáng tạo, trong tiết học này, mỗi em sẽ vẽ tranh, cắt dán hoặc làm mô hình thể hiện ý tưởng sáng tạo của mình và viết một đoạn văn trình bày ý tưởng đó. | - HS lắng nghe .  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn (kết hợp vẽ hoặc cắt dán, làm mô hình) trình bày ý tưởng sáng tạo của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Tạo lập văn bản thể hiện ý tưởng sáng tạo của bản thân**  + Đây là giờ học Tiếng Việt, trong giờ học này, bài học chỉ YC các em vẽ, viết về ý tưởng, không cần làm sản phẩm thể hiện ý tưởng đó. Với một số sản phẩm đơn giản, các em có thể làm sản phẩm ở nhà, sau giờ học.  ***\* Trình bày phác họa ý tưởng***  - Gọi một vài HS đã có ý tưởng trình bày.GV có thể gợi ý: VD: Em sẽ vẽ (cắt dán), viết về một quyển vở hoặc một cặp sách biết nói lời nhắc nhở HS không quên đồ dùng học tập. / Em có ý tưởng làm một ô tô đồ chơi biết hát, biết nói lời khuyên có ích về an toàn giao thông. / Em có ý tưởng làm một con trâu từ các lon nước ngọt tái chế, …  - GV nhận xét, tuyên dương những ý tưởng hay.  **\* Làm bài**  - HS vẽ hoặc cắt dán tranh minh hoạ ý tưởng và viết đoạn văn trình bày ý tưởng đó.  - GV nhắc HS:  + Có thể vẽ, cắt dán bức tranh thể hiện ý tưởng sáng tạo trước, sau đó mới viết  đoạn văn trình bày ý tưởng; hoặc ngược lại: viết trước; vẽ, cắt dán, trang trí sau.  + Có thể viết, vẽ vào VBT hoặc vào giấy khổ A4.  - GV đến từng bàn hướng dẫn, gợi ý, giúp đỡ HS yếu, khích lệ những HS viết bài tốt. Luôn động viên, khích lệ những cố gắng dù rất nhỏ của HS. Nếu HS vẽ, cắt dán đồ chơi hình cá voi, gấp chim giấy, vẽ một cây hoa,... viết lên đó thông điệp bảo  vệ cá voi (bảo vệ các loài chim, bảo vệ cây hoa,...), GV cũng khích lệ, xem đó là ý tưởng sáng tạo của mỗi em.  **Hoạt động 2: Giới thiệu, bình chọn sản phẩm**  - GV mời HS tiếp nối nhau giới thiệu sản phẩm của mình. GV giúp HS gắn bài lên bảng lớp.  - Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn sản phẩm hay (giơ tay hoặc vỗ tay bình chọn). Tiêu chí: Ý tưởng rõ ràng, sáng tạo, hấp dẫn. / Nói to, rõ, tự nhiên / Minh hoạ, trang trí ấn tượng. Những sản phẩm được đánh giá cao sẽ được treo ở góc trang  trọng của lớp suốt tuần.  - GV nhận xét chung cả lớp. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - 3HS đọc nối tiếp.  + HS suy nghĩ tìm ý tưởng.  +1 vài HS nói nhanh ý tưởng mình đã suy nghĩ và lựa chọn trước ở nhà:VD: Em có ý tưởng làm một ngôi nhà thông minh có đèn,quạt tự bật, tắt. / Em có ý tưởng về một ngôi nhà biết sưởi ấm con người vào mùa đông, làm con người mát mẻ vào mùa hè,...  - HS thực hiện.  - HS thực hiện trên giấy A4( hoặc VBT)  - HS lên trình bày bài của mình.  - HS nhận xét, trao đổi, góp ý. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN( LT)**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Làm quen với quy tắc tính giá trị của biểu thức số khi có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Làm quen với quy tắc tính giá trị của biểu thức số khi có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Tính (Làm việc cá nhân)**   1. **7 + 44 x 2 b) 8 + 15 : 3**   **c) 312 x 2 – 5 d) 900 : 3 – 20**  - Gọi hs đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Gọi HS trình bày bài làm  - Gọi HS nhận xét bài bạn  - GV nhận xét, chốt Đ/S   * Nếu trong biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì ta thực hiện theo thứ tự nào? * GV nhận xét, tuyên dương   **Bài 2: Mỗi bao thóc cân nặng 10kg, mỗi bao ngô cân nặng 20 kg. Hỏi 4 bao thóc và 1 bao ngô cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?**  **(Làm việc cá nhân)**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt:  Bao thóc: 10 kg  Bao ngô: 20 kg  4 bao thóc và 1 bao ngô: ...kg?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập  - GV chiếu bài 1-2 HS, gọi HS đọc bài làm của mình.  - GV mời HS khác nhận xét bài của bạn.  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | * HS đọc đề bài * HS làm bài vào vở * Hs đọc bài làm của mình * HS nhận xét bài bạn * HS lắng nghe * HS trả lời * HS đọc đề bài * HS trả lời * HS cùng GV tóm tắt bài toán   Bài giải  4 bao thóc cân nặng là:  10 x 4 = 40 (kg)  4 bao thóc và 1 bao ngô cân nặng là:  40 + 20 = 60 (kg)  Đáp số: 60 kg   * HS nhận xét bài bạn * Hs lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

***Thứ sáu ngày 01 tháng 12 năm 2023***

**TOÁN**

**Bài 44: TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC SỐ (TIẾP THEO)**

**Trang 93**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Làm quen với quy tắc tính giá trị của biểu thức khi có dấu ngoặc.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Nhà thông thái” để khởi động bài học.  - Câu 1: Tính: 20 : 2 x 5 = ?  A. 50 B. 2 C. 40  - Câu 2: Tính: 125 – 25 : 5 = ?  A. 115 B. 20 C. 120  - Câu 3: Tính: 10 + 4 x 5  A. 200 B. 30 C. 14  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Câu 1: A  + Câu 2: C  + Câu 3: B  - HS lắng nghe. |
| 1. **Hình thành kiến thức**  * Quan sát tranh trong sgk và tính giá trị của biểu thức: (16 + 20) : 4      * Biểu thức trên có gì đặc biệt? * Để tính giá trị của biểu thức trên ta cần thực hiện theo thứ tự nào? * Dấu ngoặc đóng vai trò gì? * Gv gọi HS nhận xét * GV nhận xét, tuyên dương * GV kết luận: Khi tính giá trị của các biểu thức có dấu ngoặc đơn () thì trước tiên ta thực hiện các phép tính trong ngoặc. * Gọi HS nhắc lại quy tắc * GV yêu cầu HS nhận xét về các biểu thức sau: 15 – (5 + 7); 5 x (4 + 2); 105 : (14 - 9); 80 : (4 x 2) * Để tính giá trị các biểu thức này ta áp dụng quy tắc nào? * GV yêu cầu HS vận dụng quy tắc tính giá trị của các biểu thức: 84 – (19 - 15); 9 x (73 - 65) * Gọi HS nhận xét bài bạn * GV nhận xét, tuyên dương * GV gọi HS nhắc lại quy tắc | * Hs quan sát tranh sgk * Biểu thức trên có dấu ngoặc đơn * Để tính giá trị của biểu thức (16 + 20) : 4 ta thực hiện phép cộng 16 + 20 = 36 trước rồi mới thực hiện phép chia 36 : 4 = 9 * Người ta dùng dấu ngoặc để nói rằng phải thực hiện tính trong ngoặc trước. * HS nhận xét * HS lắng nghe   (16 + 20) : 4 = 36 : 4  = 9   * HS nhắc lại quy tắc * Tất cả các biểu thức đều có dấu ngoặc (). * Khi tính giá trị của các biểu thức có dấu ngoặc đơn () thì trước tiên ta thực hiện các phép tính trong ngoặc. * HS làm bài vào vở nháp   84 – (19 - 15) = 84 - 4  = 80  9 x (73 - 65) = 9 x 8  = 72   * HS nhận xét * HS lắng nghe * 1-2 HS nhắc lại quy tắc |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Làm quen với quy tắc tính giá trị của biểu thức khi có dấu ngoặc.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Tính (Làm việc cá nhân).**  ***a) (37 - 18) + 17 b) 56 – (35 - 16)***  ***c) (6 +5) x 8 d) 36 : (62 - 56)***  - - Gọi hs đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Gọi HS trình bày bài làm  - Gọi HS nhận xét bài bạn  - GV nhận xét, chốt Đ/S  - Để tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc () ta cần thực hiện theo thứ tự nào?  **Bài 2: Chọn chữ đặt trước câu trả lời đúng: (Làm việc chung cả lớp)**  ***Cho biểu thức 56 : (45 - 38) x 2. Thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức đó là:***   1. ***Nhân, chia, trừ B. Trừ, chia, nhân***   ***C.Trừ, nhân, chia D. Chia, trừ, nhân***   * GV gọi HS đọc đề bài * GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài * HS trình bày bài làm * Các HS khác nhận xét, bổ sung * GV nhận xét, tuyên dương * Con thực hiện tính như thế nào? * GV nhận xét, tuyên dương   **Bài 3: (Làm việc cá nhân) *Một đoàn có 54 học sinh đi học tập trải nghiệm di chuyển bằng 2 xe ô tô nhỏ và 1 xe ô tô to. Biết rằng mỗi xe ô tô nhỏ chở 7 học sinh, số học sinh còn lại đi xe ô tô to.***     1. ***Nêu biểu thức tính số học sinh đi xe ô tô to.*** 2. ***Có bao nhiêu học sinh đi xe ô tô to?***   - GV cho HS nêu yêu cầu bài 3  - Bài toán cho biết gì và hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập.  - GV chiếu bài 1-2 HS, gọi HS đọc bài làm của mình.  - HS khác nhận xét bài bạn  - GV nhận xét, chốt Đ/S  - GV yêu cầu HS cùng bàn đổi vở kiểm tra chéo bài bạn.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: *Chọn dấu (+, -, x, :) hoặc dấu ngoặc () vào vị trí thích hợp để biểu thức có giá trị đúng: (Làm việc nhóm đôi)***     * GV gọi hs đọc đề bài * Yêu cầu các nhóm làm bài vào phiếu học tập * Gọi các nhóm trình bày bài * Các nhóm nhận xét, bổ sung * GV nhận xét, tuyên dương | * HS đọc đề bài * HS làm bài vào vở * Hs đọc bài làm của mình * HS nhận xét bài bạn * HS lắng nghe * HS trả lời * HS đọc đề bài * HS làm bài * Nêu bài làm * HS nhận xét * HS lắng nghe * Thực hiện trong ngoặc trước, sau đó thực hiện từ trái sang phải   - HS nêu yêu cầu bài.  - HS TL  - HS làm bài vào vở  *Bài giải*   1. *Hai xe ô tô nhỏ chở được số học sinh là: 7 x 2*   *Vậy biểu thức tính số học sinh đi xe ô to là: 54 – 7 x 2*   1. *Số học sinh đi xe ô tô to là:*   *54 – 7 x 2 = 40 (em)*  *Đáp số: 40 (em)*   * Hs đọc đề bài * Hs làm việc nhóm đôi * Đại diện các nhóm trình bày      * Các nhóm nhận xét, bổ sung |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho học sinh chơi trò chơi : “Giải cứu công chúa”  - GV phổ biến luật chơi cho HS: HS trả lời đúng các câu hỏi vượt qua các chướng ngại vật, để giải cứu công chúa.  + Câu 1: Tính nhanh: 35 – 5 - 20 = ?  + Câu 2: Tính nhanh: 30 : (3 x 2) = ?  + Câu 3: Tính nhanh: (45 : 5) x 2 = ?  + Câu 4: Tính nhanh: 265 – (65 + 50) = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học. | - HS chơi trò chơi  + Câu 1: 10  + Câu 2: 5  + Câu 3: 18  + Câu 4: 150  - HS lắng nghe. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN(LT)**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS giải được bài toán giải bằng hai bước tính.

- Vận dụng để giải quyết một số bài toán và tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  - Tiếp tục làm quen với bài toán giải bằng hai bước tính.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1.**  a) Xe ô tô nhỏ chở được 9 người, xe ô tô to chở được số người gấp 5 lần xe ô tô nhỏ. Hỏi cả hai xe ô tô đó chở được bao nhiêu người?  b) Nhà Thịnh nuôi 7 con vịt, nuôi số gà gấp 5 lần số vịt. Hỏi nhà Thịnh nuôi tất cả bao nhiêu con vịt và gà?  - GV thu bài và chấm một số bài xác xuất.  - GV nhận xét từng bài, tuyên dương.  **-** Gv lưu ý: Đây là bài toán có 2 bước tính và có liên quan đến hai phép tính cộng và nhân.  **Bài 2:**  ***Hai lớp 3/1 và 3/2 cùng tham gia trò chơi kéo co, lớp 3/1 có 25 bạn, lớp 3/2 có 23 bạn. Số bạn tham gia được chia đều thành 4 đội. Hỏi mỗi đội có bao nhiêu bạn?***  - GV gọi HS đọc đề bài  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt:  Lớp 3/1: 25 bạn  Lớp 3/2: 23 bạn  Số bạn tham gia chia đều thành 4 đội  Mội đội: ... bạn?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập  - GV chiếu bài 1-2 HS, gọi HS đọc bài làm của mình.  - GV mời HS khác nhận xét bài của bạn.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **-** Gv lưu ý: Đây là bài toán có 2 bước tính và có liên quan đến hai phép tính cộng và chia. | + HS làm bài tập vào vở.  a) Bài giải  Số người mà xe ô tô to chở được là:  9 x 5 = 45 (người)  Cả hai xe chở được số người là:  45 + 9 = 54 (người)  Đáp số: 54 người  b) Bài giải  Số gà nhà Thịnh nuôi được là:  7x5 = 35 (con)  Nhà Thịnh nuôi tất cả số con gàvà con vịt là:  35 + 9 = 44 (con)  Đáp số: 44 con  - HS nộp vở bài tập.  - HS lắng nghe.   * HS đọc đề bài * HS trả lời * HS cùng GV tóm tắt bài toán   *Bài giải*  *Số bạn tham gia chơi của hai lớp là:*  *25 + 23 = 48 (bạn)*  *Số bạn tham gia chơi của mỗi đội là:*  *48 : 4 = 12 (bạn)*  *Đáp số: 12 bạn*   * HS nhận xét bài bạn * Hs lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC.**

**( bài 3 : trang 57 )**

**I. Mục tiêu :**

Học xong bài này, HS có khả năng :

- Biết được nguy hiểm do ngộ độc.

- Nhận biết một số thứ gây ngộ độc trong cuộc sống hằng ngày.

- Bước đầu biết cách xử lý khi trót cho vào miệng những thứ gây ngộ độc.

- Tuyên truyền cho người thân cùng tham gia phòng tránh ngộ độc cho trẻ em.

**II. Chuẩn bị :**

- Bài thơ về chống ngộ độc.

- Một số tranh ảnh về ngộ độc, nguy cơ gây ngộ độc và cách phòng tránh ngộ độc.

**III. Các hoạt động chính :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **-** khởi động.  Hoạt động 1 : nghe đọc thơ.  a. Mục tiêu : HS biết được nguy hiểm do ngộ độc gây ra.  b. Cách tiến hành :  - Đọc đoạn thơ thứ nhất : “ Ve vẻ vẻ ve …là người tham ăn.  - Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung :  . Ở lứa tuổi này chúng ta cần ăn uống đủ chất để giúp cơ thể khỏe mạnh, nhưng các em cũng phải thật cẩn thận khi ăn uống.  . Nếu không biết rõ đó là thứ gì, ta có nên cho vào miệng không ?  - GV : đọc lại đoạn thơ – kết luận.  c. Kết luận :  . Ở lứa tuổi này chúng ta cần ăn uống đủ chất để giúp cơ thể khỏe mạnh, nhưng các em cũng phải thật cẩn thận khi ăn uống.  . Các em đang ở tuổi tò mò, thích khám phá, có nhiều bạn gặp bất cứ thứ gì cũng cho vào miệng mà không biết rằng làm như thế sẽ bị ngộ độc, phải đi bệnh viện, nhiều khi không cứu được.  Hoạt động 2 : Thảo luận.  a. Mục tiêu : HS biết được một số thứ gây ngộ độc trong cuộc sống hằng ngày, biết cách xử lý khi trót cho những thứ đó vào miệng hoặc khi thấy những thứ đó không được cất cẩn thận.  b. Cách tiến hành :  - GV cung cấp: đọc tiếp đoạn còn lại của bài thơ…  Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung :  . Đoạn thơ vừa rồi khuyên các em nên tránh xa những thứ gì ?  . Chúng ta chỉ uống thuốc khi nào ?  . Nếu trót cho những thứ đó vào miệng và cảm thấy khó chịu, khi đó em phải xử trí như thế nào ?  . Trong nhà em có những thứ mà trong đoạn thơ khuyên các em nên tránh xa không ?  . Những thứ đó được để chỗ nào trong nhà em ? Em có nên lấy những thứ đó không ?  . Nếu em có thể lấy được những thứ đó thì em sẽ nói với bố mẹ, người lớn trong nhà nên cất chúng ở đâu ?  c. Kết luận :  Những thứ gây ngộ độc nếu nuốt phải là : thuốc, cồn, dầu hỏa, thuốc sâu, hoa quả được phun thuốc sâu, thuốc bảo vệ.  Để đảm bảo an toàn, phòng tránh ngộ độc các em lưu ý :  . Không bao giờ uống thuốc khi không có người lớn hướng dẫn.  . Không bao giờ cho các đồ vật vào miệng khi không biết đó là cái gì ? chất gì ?  . không bao giờ chơi, chạm vào, hít ngửi, nếm thử những thứ em biết là độc hại.  . Khi trót nếm phải những thứ gây ngộ độc, phải gọi người lớn đến cứu và móc họng cho nôn ra hết.  . Hãy nói với người lớn hki các em thấy những thứ gây ngộ độc không được cất cẩn thận.  **Củng cố :** Hỏi lại HS một số điều cần tránh đối với những thứ gây ngộ độc .  **Nhận xét tiết học** | **-** Hát.  - lắng nghe.  - Trả lời, bổ sung cho nhau.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - HS trả lời, các em khác bổ sung.  - HS trả lời - NX  - lắng nghe. |